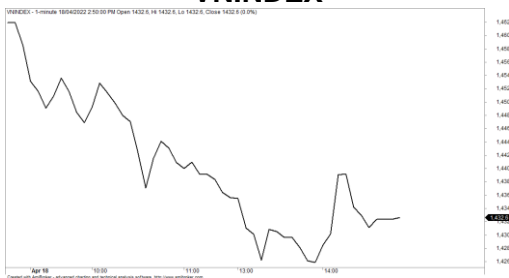


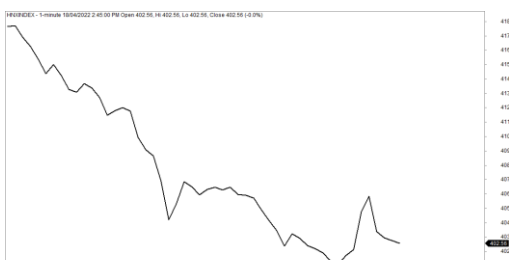
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,432.60	403.12	110.21
% ngày	-1.78%	-3.26%	-1.91%
% tuần	-3.33%	-6.69%	-3.19%
% tháng	-2.48%	-10.66%	-5.02%
% năm	15.65%	37.53%	34.75%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	26,017	2,677	1,385
TB 1 tuần	21,877	2,370	1,239
TB 1 tháng	25,046	3,365	1,806
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,456.97	15.59	24.67
Bán	1,446.50	40.51	18.75
Giá trị ròng	10.46	-24.92	5.92
Độ rộng TT			
Mã Tăng	89	37	98
Mã Giảm	304	203	261
Không Đổi	32	114	544
Chỉ số chính			
P/E	16.89	20.46	23.35
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,814	473	1,483
LS Cổ tức	2.06%	3.93%	3.81%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường ghi nhận mức giảm trên 1% khi tâm lý yếu và áp lực bán tiếp tục áp đảo. Chỉ số VN-Index giảm 1.78% đóng cửa tại 1432.6 điểm trong khi HNX-Index giảm mạnh 3.26%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.91%. Giá trị giao dịch khớp lệnh ghi nhận đạt 28,512 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán mạnh tiếp tục đeo bám nhóm cổ phiếu Tài chính như MBB, CTG, VCB, STB, SSI, VPB, BID...giảm trên 3% với thanh khoản gia tăng. TPB (1.5%) là mã Ngân hàng duy nhất tăng giá trong phiên hôm nay. Tuy nhiên, điểm sáng hôm nay đến từ PNJ (5.5%) đóng cửa tại 123,500 đồng/cp cũng là đỉnh cao 52 tuần mới.

Nhóm Thủy sản (CMX, VHC, IDI), Săm lốp (DRC), Điện (NT2) tăng giá tích cực và đi ngược thị trường.

Khối ngoại bán ròng nhưng không đáng kể với hơn 8 tỷ đồng. Ở chiều mua ròng, GEX (81 tỷ), DXG (66 tỷ), DPM (58 tỷ) được mua ròng tích cực nhất. Ngược lại, HPG (107 tỷ), BVH (103 tỷ), CTG (62 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động quanh mức 1,440 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, nếu chỉ số VNMidcaps và VNSmallcaps duy trì được nhịp hồi trong phiên giao dịch kế tiếp thì rủi ro ngắn hạn có thể sẽ giảm dần và hai chỉ số này có thể sẽ còn kéo dài nhịp hồi phục trong những phiên tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục giảm vào vùng bi quan quá mức cho thấy thị trường có thể sớm xác lập vùng đáy ngắn hạn và chỉ số VN-Index khó có thể xuyên thủng hoàn toàn vùng hỗ trợ 1,420 – 1.430 điểm hoặc đường trung bình 200 phiên.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tạm thời dừng bán ở giai đoạn này và chỉ nên ưu tiên hạ margin về mức thấp tại các nhịp hồi. Đồng thời, nếu nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao thì có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp ở các cổ phiếu đạt điểm mua hoặc các nhóm cổ phiếu có xếp hạng tăng trưởng cao như Hóa chất, Chứng khoán, Bán lẻ và Công nghệ.

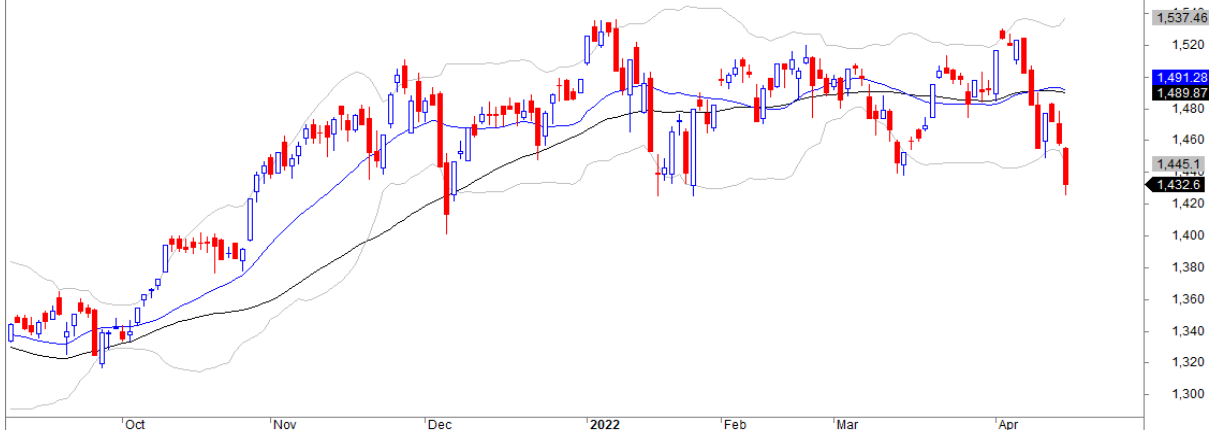
Tham khảo tín hiệu mua/bán chi tiết tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 18/04/2022 9:20:00 AM Open 1455.04, Hi 1456.07, Lo 1425.07, Close 1432.6 (-1.8%) MA2(Close,20) = 1,491.28, BBTop(Close,20,2) = 1,537.46, BBBot(Close,20,2) = 1,445.10, I



VNINDEX - RSI(14) = 35.00



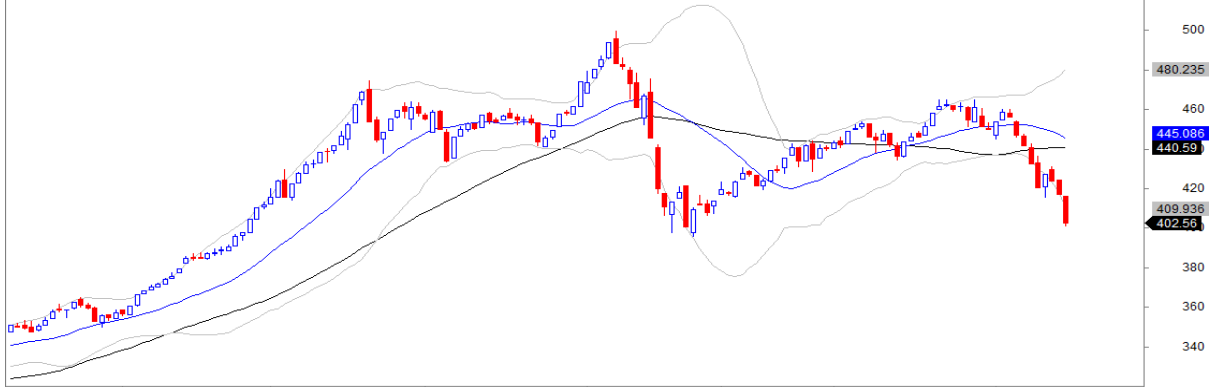
VNINDEX - Volume = 826,007,360.00, MA(Volume,20) = 790,607,616.00



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 18/04/2022 9:00:00 AM Open 416.39, Hi 416.8, Lo 400.91, Close 402.56 (-3.4%) MA2(Close,20) = 445.09, BBTop(Close,20,2) = 480.23, BBBot(Close,20,2) = 409.94, MA1(Clos



HNXINDEX - RSI(14) = 27.27



HNXINDEX - Volume = 101,709,096.00, MA(Volume,20) = 109,303,088.00



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1432.6	-1.78%
VN30	1468.25	-1.71%
VN Mid	2038.08	-2.60%
VN Small	2034.49	-2.93%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	403.12	-3.26%
HN30	720.45	-3.09%
VNX AllSh	1474.19	-2.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	110.21	-1.91%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1456.97	
Bán	1446.5	
GT ròng	10.46	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.59	
Bán	40.51	
GT ròng	-24.92	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.67	
Bán	18.75	
GT ròng	5.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ANV	3050	6.96%
DGW	10100	6.95%
ACL	1800	6.92%
ELC	1900	6.91%
VSH	2150	6.88%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNC	3000	5.00%
HTP	1700	4.25%
PVG	500	3.13%
TNG	500	1.20%
PVI	200	0.35%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BRR	2485	10.85%
RTB	2146	6.94%
VEF	12633	5.91%
HDM	3290	5.89%
HTG	3373	5.44%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HBC	-1750	-7.00%
KSB	-3150	-7.00%
VCI	-3500	-7.00%
BSI	-2400	-7.00%
HID	-680	-7.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCC	-2200	-10.00%
HUT	-3100	-10.00%
POT	-3800	-10.00%
LDP	-4600	-9.98%
API	-6100	-9.97%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DDV	-3665	-12.95%
VHG	-1017	-12.71%
PXL	-1394	-9.55%
TCI	-1531	-9.51%
G36	-1606	-8.82%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	379,548	
VHM	309,596	
VIC	307,785	
GAS	220,296	
BID	198,800	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	54,775	
KSF	32,460	
NVB	21,493	
IDC	18,450	
VCS	17,712	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	196,879	
MCH	80,876	
BSR	80,452	
VEA	67,463	
MVN	40,192	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	29,636,000	18,078,982
HQC	28,320,200	26,657,577
HPG	23,436,000	16,475,505
GEX	22,460,700	16,321,777
VND	18,699,800	11,853,532

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	7,620,081	8,008,684
IDC	5,955,723	5,615,328
KLF	5,870,295	8,301,982
HUT	5,453,445	5,669,314
NVB	5,350,379	203,664

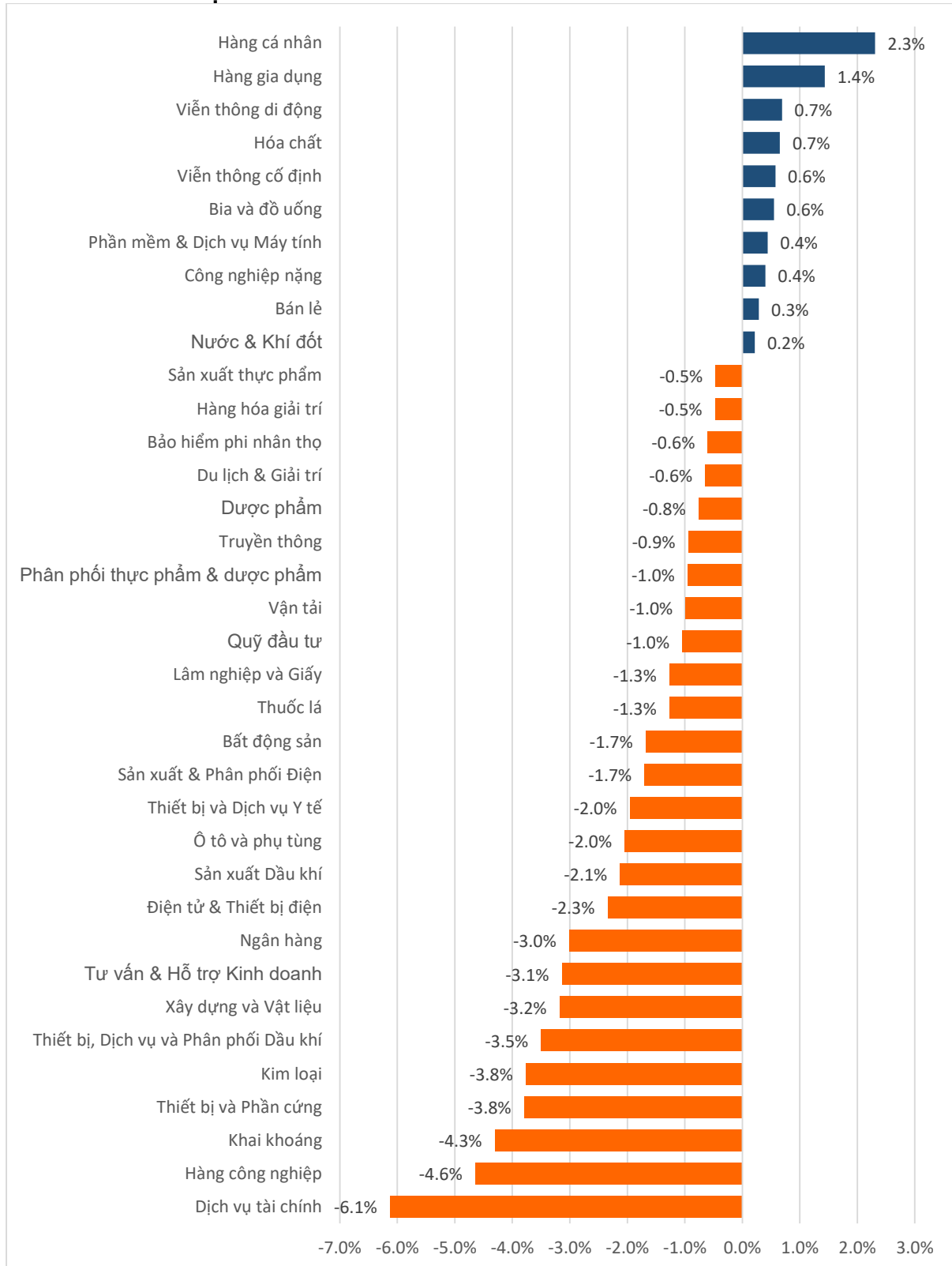
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VHG	7,714,689	6,599,922
BSR	5,389,592	5,705,076
C4G	4,537,225	3,559,403
VGT	4,234,275	3,504,926
DDV	4,151,500	1,460,254

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

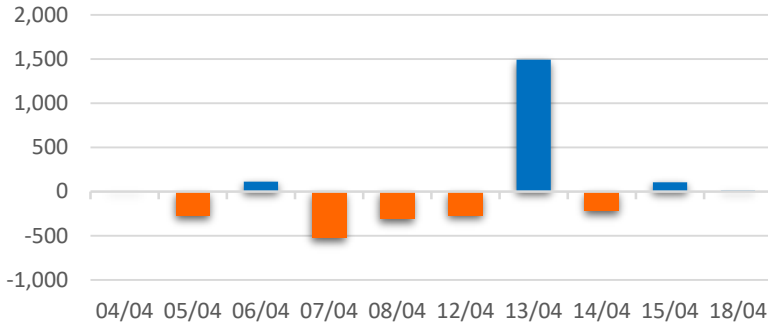


Nguồn: FiinPro – YSVN

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

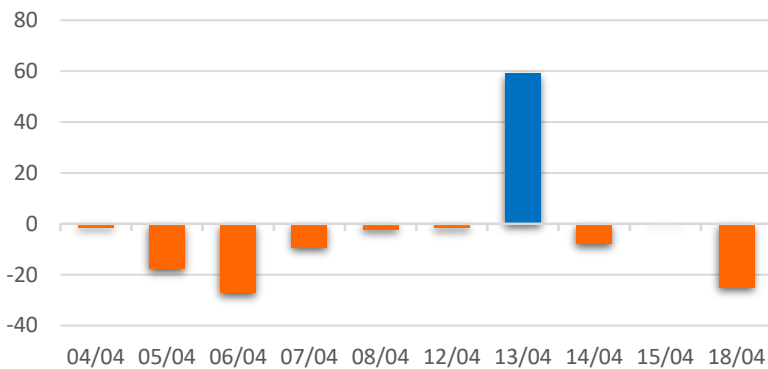
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
GEX	81,493	HPG	107,467
DXG	66,487	BVH	102,528
DPM	58,180	CTG	61,943
FUEVFNVD	51,916	MSN	41,033
FUESSV50	47,740	VHM	36,544

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

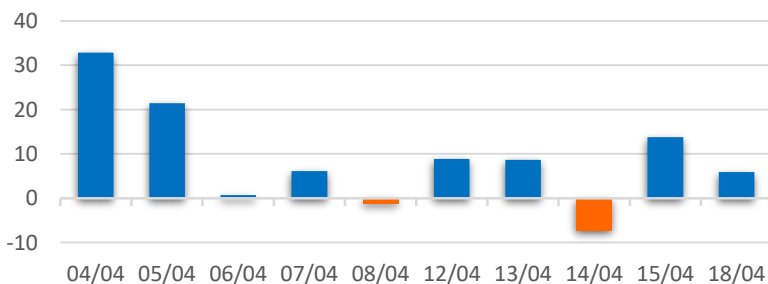
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TVD	2,252	VCS	13,664
IVS	1,821	IDC	10,721
VGS	580	TNG	2,324
TA9	485	SHS	2,165
NDN	397	PVS	1,109

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	5,668	BSR	1,691
OIL	5,518	BDT	719
LTG	3,969	PAS	229
ACV	1,309	MCH	189
NTC	1,033	MFS	107

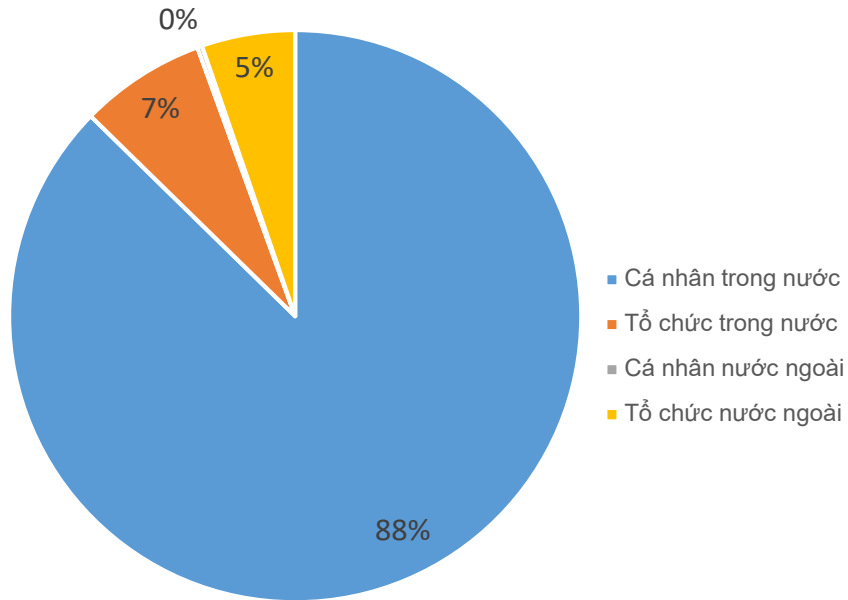
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

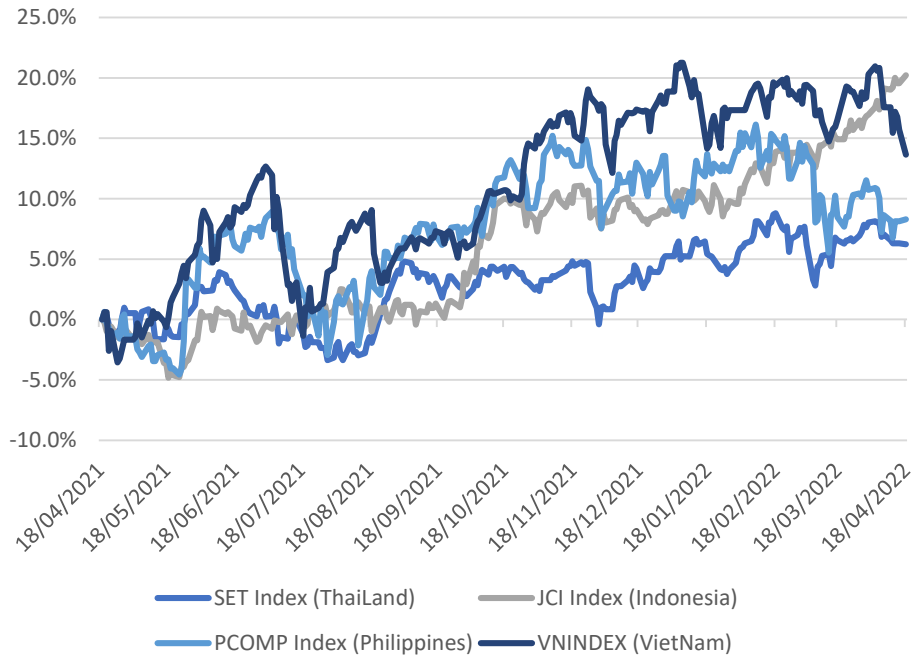


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

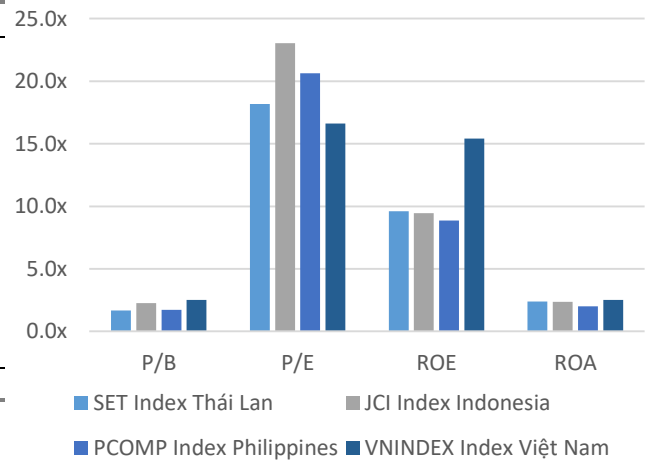
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.3x	1.7x	2.5x
P/E		18.2x	23.03	20.6x	16.6x
ROE	%	9.61	9.46	8.87	15.41
ROA	%	2.40	2.35	2.02	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	584.24	654.01	185.13	252.35
GTGD	Tỷ USD	1.58	0.99	0.05	0.91
LS cổ tức	%	2.66	2.00	1.75	1.15

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written